



PHIẾU HỌC TẬP: NHIỄM SẮC THỂ VÀ ĐỘT BIẾN NST



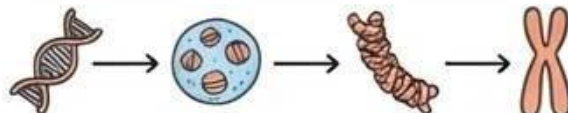
Phần 1. Hãy điền nội dung thích hợp vào sơ đồ mô tả cấu trúc và phân loại



Sơ đồ 1: Các thành phần của một NST điển hình



Sơ đồ 2: Các mức xoắn của nhiễm sắc thể



ADN quấn quanh khối protein Histone tạo thành đơn vị cơ bản là (3)..... → Chuỗi các đơn vị này tạo thành (4)..... có đường kính 11nm → Xoắn bậc 2 tạo thành (5)..... có đường kính 30nm → Xoắn bậc 3 tạo thành sợi siêu xoắn (300nm) → Cấu trúc xoắn cực đại là (6)..... (700nm).



Phần 2. Hãy chọn đáp án tương ứng ở (Cột A) thuật ngữ với (Cột B) định nghĩa lý thuyết



Thuật ngữ

- I. Cấu trúc NST
1. Tâm động ☐
 2. Đột biến cấu trúc ☐
 3. Mất đoạn ☐
- II. Số lượng NST
4. Thể lệch bội ☐
 5. Thể tự đa bội ☐
 6. Thể dị đa bội ☐

Nội dung

- A. Là những biến đổi trong cấu trúc của từng NST riêng biệt.
B. Là vị trí giúp NST dính vào thoi phân bào trong quá trình phân chia.
C. Hiện tượng một đoạn NST bị mất đi làm giảm số lượng gen.
D. Một đoạn NST lặp lại một hay nhiều lần làm tăng số lượng gen.
E. Là những biến đổi về số lượng NST xảy ra ở một hoặc một số cặp.
F. Là hiện tượng tất cả các cặp NST đều tăng lên theo bội số của n ($>2n$).
G. Hiện tượng bộ NST chứa 2 bộ NST của 2 loài khác nhau (ví dụ: $2nA + 2nB$).



Phần 3. Đánh dấu (V) vào các đặc điểm ĐÚNG về lý thuyết đột biến NST



Nội dung lý thuyết	Đánh dấu (V)
Đột biến cấu trúc NST thực chất là sự sắp xếp lại các khối gen trong hoặc giữa các NST.	☐
Đột biến lặp đoạn luôn luôn gây hại nghiêm trọng và làm sinh vật bị chết ngay lập tức.	☐
Đột biến đảo đoạn làm thay đổi trình tự sắp xếp các gen nhưng thường không làm mất vật chất di truyền.	☐
Thể một là trường hợp tế bào sinh dưỡng thiếu đi 1 chiếc NST ở tất cả các cặp tương đồng.	☐
Đột biến đa bội phổ biến ở động vật hơn là ở thực vật do động vật chịu đựng tốt hơn.	☐
Các tác nhân vật lý (tia phóng xạ) và hóa học (Co-nsi-xin) có thể gây ra đột biến NST.	☐